

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày 09-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tiến,
- Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-KDTM, ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (viết tắt là VP), địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 439/2023/UQ-LCC-KHCNMB02 ngày 10/4/2023), có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 19xx và bà Vì Thị D, sinh năm 19xx; cùng địa chỉ: Thôn L. xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (VP) trình bày:

VP và vợ chồng ông Phạm Văn C, bà Vì Thị D ký kết Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN201228215928 ngày 31/12/2020, nội Dung: VP cho ông C, bà D vay số tiền 182.000.000 đồng; thời hạn vay là 48 tháng, tính

từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn vay: Hoàn vốn mua ô tô BKS: 15C-371.82 để phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải; lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,49%/năm, được cố định trong 01 tháng đầu (kể từ ngày 31/12/2020). Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của khách hàng. Sau khi ký kết hợp đồng, VP đã giải ngân số tiền 182.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán của ông Phạm Văn C.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông C, bà D đã thế chấp cho VP xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2020 theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. VP đã thông báo, đôn đốc nợ nhiều lần nhưng ông C, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 09/8/2023, ông C, bà D còn nợ VBank tổng số tiền là 267.571.374 đồng (trong đó nợ gốc: 174.417.999 đồng; lãi trong hạn: 1.702.473 đồng; lãi quá hạn: 80.347.629 đồng; phạt chậm trả lãi: 11.103.210 đồng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, VBank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng buộc ông Phạm Văn C và bà Vì Thị D phải trả ngay VBank tổng số nợ (gốc và lãi) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023) là 267.571.374 đồng; ông C, bà D tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán hết nợ cho VP. Nếu ông C, bà D không trả nợ, VP đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2020 theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông C, bà D. Nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì ông C, bà D có quyền nhận lại phần còn thừa tương ứng; nếu thiếu thì ông C, bà D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VP.

- Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn (ông Phạm Văn C và bà Vì Thị D) trình bày, xác nhận: Ông C, bà D có ký kết Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN201228215928 ngày 31/12/2020 với VP để vay số tiền 182.000.000 đồng với thời hạn, lãi suất, tài sản bảo đảm như trình bày của người đại diện của nguyên đơn. Sau khi ký kết hợp đồng, VP đã giải ngân số tiền 182.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán của ông Phạm Văn C. Quá trình thực hiện hợp đồng, do

làm ăn kinh tế khó khăn, ông C, bà D không trả được nợ như đã cam kết. Ông C, bà D xác nhận ông bà nợ VP số tiền tạm tính đến ngày 01/02/2023 là 227.188.283 đồng (trong đó nợ gốc là 174.417.999 đồng, nợ lãi là 52.770.284 đồng). Ông C, bà D xin VP giảm lãi, giãn thời gian trả nợ, tạo điều kiện cho ông bà trả nợ dần. Trường hợp ông bà không trả được nợ thì VP có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có người đại diện tham gia phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cũng không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải. Phiên tòa được thực hiện theo đúng các quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên họp, hoà giải và phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 116, 117, 119, 280, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 332, 357, 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP, buộc ông C, bà D phải trả VP số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023) là 267.571.374 đồng (trong đó nợ gốc: 174.417.999 đồng; lãi trong hạn: 1.702.473; lãi quá hạn: 80.347.269 đồng; phạt chậm trả lãi: 11.103.210 đồng). Ông C, bà D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho VP theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020. Nếu ông C, bà D không trả nợ, VP có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020. Ông C, bà D phải trả VP 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông C, bà D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định; trả lại VP số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa ngân hàng với cá nhân kinh doanh có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phạm Văn C và bà Vì Thị D cùng cư trú tại: Thôn L. xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn là ông Phạm Văn C và bà Vì Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nội Dng hợp đồng tín dụng, việc trả nợ của bị đơn và số tiền nợ phải trả phù hợp với lời khai của bị đơn, các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Sự phù hợp đó đủ cơ sở khẳng định: Ngày 31/12/2020, VP và ông Phạm Văn C, bà Vì Thị D ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN201228215928, nội Dng: VP cho ông C, bà D vay số tiền 182.000.000 đồng; thời hạn vay là 48 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn vay: Hoàn vốn mua ô tô BKS: 15C-371.82 để phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải; lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,49%/năm, được cố định trong 01 tháng đầu (kể từ ngày 31/12/2020). Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn sắp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của khách hàng.

[3.1] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông C, bà D đã thế chấp cho VP xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2020 theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 31/12/2020 VP đã giải ngân số tiền 182.000.000 đồng cho ông C, bà D vào số tài khoản của ông C. Như vậy VP đã thực hiện đúng, xong nghĩa vụ của mình. Về phía ông C, bà D, kể từ sau khi được giải ngân ông C, bà D đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho VP theo đúng kỳ hạn mà hai bên đã thỏa thuận. Ngày 20/01/2021 ông C, bà D trả 3.791.000 đồng nợ gốc, 869.516 đồng nợ lãi; ngày 22/01/2021 tiếp tục trả 3.791.000 đồng nợ gốc, 869.516 đồng nợ lãi. Tổng số tiền ông C, bà D trả VP đến ngày 22/02/2021 là 10.424.178 đồng (trong đó nợ gốc: 7.582.000 đồng, lãi trong hạn: 2.842.178 đồng). Từ sau ngày 22/02/2021 đến nay ông C, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như

đã cam kết. Do ông C, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 17/3/2021 VP chuyển toàn bộ số nợ gốc còn thiếu sang nợ quá hạn. VP đã thông báo, đôn đốc nợ nhiều lần nhưng ông C, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ với VP. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023), ông C, bà D còn nợ VP tổng số tiền: 267.571.374 đồng (trong đó nợ gốc: 174.417.999 đồng; lãi trong hạn: 1.702.473 đồng; lãi quá hạn: 80.347.269 đồng; phạt chậm trả lãi: 11.103.210 đồng). Việc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ VP theo thỏa thuận thể hiện ông C, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020.

[3.3] Xét thấy, tại thời điểm ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020, các bên hoàn toàn tự nguyện, có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung thỏa thuận (mục đích cho vay; lãi suất, phạt chậm trả lãi; thời hạn trả nợ; tài sản thế chấp...) không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành được quy định tại các điều 116, 117, 119, 298, 317, 318, 319, 320 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 10, Điều 13 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Mục 6 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/12/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 61 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 được ký kết giữa VP với ông C, bà D có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.4] Về tài sản thế chấp: Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ khẳng định: Xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2020, chủ sở hữu là ông Phạm Văn C. Đây là tài sản chung của ông Phạm Văn C, bà Vi Thị D. Ông C, bà D đã thế chấp tài sản này để đảm bảo khoản vay của ông bà.

Quá trình giải quyết vụ án ông C, bà D khai ông C cho một người bạn của ông C mượn. Hiện ông C không biết người bạn này và xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82 ở đâu; ông C từ chối cung cấp thông tin của người bạn này; bà D không biết người bạn này của ông C là ai, có địa chỉ như thế nào. Tòa án đã yêu cầu ông C, bà D xuất trình xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82; yêu cầu VP cung cấp thông tin của xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82 để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ (ngày 22/5/2023) ông C, bà D không xuất trình được xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82 để tiến hành xem xét, thẩm định theo quy định; các đương sự không ai biết hiện nay xe ô tô này ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Theo C văn trả lời số 1786/CV-CATL của Công an huyện Tiên Lãng, xác định xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày

25/12/2020, chủ sở hữu là ông Phạm Văn C. Như vậy, xác định tài sản này chưa chuyển giao quyền sở hữu cho người khác; không có thông tin nào xác định xe ô tô này bị mất, bị hủy hoại hay đã hết giá trị sử dụng. Do đó tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82 chủ sử dụng vẫn là ông Phạm Văn C. Ông C, bà D vẫn phải có trách nhiệm tìm kiếm, xuất trình xe ô tô này hoặc VP biết được thông tin về xe ô tô biển kiểm soát 15C-371.82 thì thông báo với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành kê biên, phát mại theo quy định trong trường hợp ông C, bà D không trả được nợ theo yêu cầu của VP.

[4] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ khẳng định: Ông C, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận (không thanh toán được các khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) trong hợp đồng. Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 116, 117, 119, 280, 298, 317, 318, 319, 332, 357, 429, 463, 466, 470 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VP, buộc ông C, bà D phải trả VP toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023) tổng là 267.571.374 đồng (trong đó nợ gốc: 174.417.999 đồng; lãi trong hạn: 1.702.473 đồng; lãi quá hạn: 80.347.269 đồng; phạt chậm trả lãi: 11.103.210 đồng). Trường hợp, ông C, bà D không trả nợ thì VP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020 để thu hồi nợ cho VP.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông C, bà D phải trả VP 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của VP được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cần buộc ông C, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.378.000 đồng (267.571.374 đồng x 5%). VP không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng là 817.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào c các điều 116, 117, 119, 280, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 332, 357, 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP, xử:

1. Ông Phạm Văn C và bà Vi Thị D phải trả VP số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023) là 267.571.374 (Hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi một nghìn ba trăm mười bốn) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông C, bà D còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020 cho đến khi trả hết nợ cho VP. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Nếu ông Phạm Văn C, bà Vi Thị D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì VP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012285928 ngày 31/12/2020 để thu hồi nợ cho VP. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 15C-371.82, số khung 17APHD001003, số máy ZLQ432054725; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118328 do Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2020 cho chủ xe là Phạm Văn C.

4. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà D không đủ trả hết khoản nợ nêu trên thì ông C, bà D phải có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho VP. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà D sau khi trả hết khoản nợ trên mà còn thừa thì ông C, bà D được nhận lại phần giá trị thừa này cho VP.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn C và bà Vi Thị D phải trả VP 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

6. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (VP) được chấp nhận toàn bộ, căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2, 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn C và bà Vi Thị D phải chịu 13.378.000 (Mười ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại VP 817.000 (Tám trăm mười bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu số 0006480 ngày 18/5/2023.

7. Về quyền kháng cáo: VP có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông C, bà D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên